

Số: *16*/ TM-HĐQT

An Giang, ngày *14* tháng 5 năm 2019

THƯ MỜI

Tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cảng An Giang

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được sửa đổi bổ sung ngày 22 tháng 4 năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng An Giang trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, như sau:

1. Thời gian: Vào lúc 07h30, ngày 31/05/2019 (Thứ Sáu).

2. Địa điểm: Tại Hội trường Công ty cổ phần Cảng An Giang.

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang.

3. Nội dung đại hội:

- Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019;

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019;

- Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;

- Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán;

- Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019;

- Thông qua Tờ trình Quyết toán quỹ tiền lương năm 2018

- Thông qua Tờ trình Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019;

- Thông qua tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2019;

- Thông qua Tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2019;

- Một số nội dung khác (nếu có).

4. Điều kiện tham dự:

- Cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Cảng An Giang có tên trong danh sách chốt ngày **13/05/2019**.

- Những cổ đông không thể tham dự đại hội có thể ủy quyền cho cổ đông khác hoặc cho đại diện nhận ủy quyền theo mẫu Giấy ủy quyền. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

5. Đăng ký tham dự đại hội:

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trước **17g00' ngày 24/05/2019** theo địa chỉ như sau: (*Gửi bưu điện và Fax về số điện thoại 02963. 831129*)

Văn phòng Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Cảng An Giang.

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 02963.831035 Fax: 02963. 831129

Email: nguyenhai201279@gmail.com

Mọi chi tiết xin liên hệ: Ông Nguyễn Minh Hải, Thư ký HĐQT (ĐTDD: 0903.020303).

6. Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền khi tham dự Đại hội: vui lòng mang theo:

(1) CMND/Hộ chiếu (bản chính);

(2) Thư mời tham dự Đại hội;

(3) Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần cho sự thành công của Đại hội.

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT, HĐQT.

Đính kèm:

- Giấy xác nhận hoặc ủy quyền tham dự Đại hội.



LÊ VIỆT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Tên cổ đông :

Mã cổ đông:

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số: ngày cấp:/...../.....

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu: cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng An Giang.

Căn cứ giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Ban tổ chức Đại hội Công ty Cổ phần Cảng An Giang, tôi xin xác nhận:

- Trực tiếp tham dự đại hội: (1)

- Ủy quyền cho: (2)

Họ và tên người được ủy quyền:

CMND/Hộ chiếu số: ngày cấp:/...../.....

Nơi cấp:

Tôi xin cam kết không khiếu nại về kết quả và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này./.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2019
NGƯỜI XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

*** Ghi chú:**

- Cổ đông đánh dấu vào mục (1) nếu trực tiếp tham dự; đánh dấu vào mục (2) nếu ủy quyền cho người khác đề nghị đồng thời điền thông tin của người được ủy quyền theo hướng dẫn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/BC-HĐQT

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2019

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018**

Kính gửi: Quý Cổ đông công ty cổ phần Cảng An Giang.

Qua một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 công ty CP Cảng An Giang. Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động trong năm 2018 và định hướng cho năm 2019 như sau:

I- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2018

1/- Đánh giá tình hình

Trong năm qua song hành với việc đầu tư cho hoạt động SXKD, mở rộng thị phần, Công ty đã không ngừng đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu Cảng An Giang, coi đây là tài sản vô hình quý giá, một trong những yếu tố quyết định thắng lợi nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông giao.

Năm 2018, xuất khẩu gạo của Việt Nam được đánh giá là rất khả quan, đạt gần 6 triệu tấn chủ yếu tập trung vào những thị trường mới như: Irắc, Bangladesh,... đối với các thị trường này thì xuất khẩu gạo của Việt Nam chỉ tập trung qua các cảng khu vực TP.HCM xuất đi tàu có trọng tải lớn; còn thị trường Trung Quốc và Philippines,... phần lớn xuất khẩu gạo của Việt Nam là qua các cảng khu vực Đồng bằng sông Cửu long, thuận lợi cho tàu có trọng tải nhỏ vào, nhưng hai thị trường này thì không ổn định, do giá cả, chính sách nhập khẩu. Nên nhiều lúc các cảng khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trở nên khang hiềm hàng hóa; cộng với biến đổi khí hậu, mất mùa, sự trỗi dậy của các nước xuất khẩu gạo như: Myanmar, Campuchia đã ảnh hưởng đến tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam, nhất là vào thị trường Trung Quốc và Philipines... Bên cạnh, do ảnh hưởng chính sách xuất khẩu lương thực, chính sách biên mậu giữa Việt Nam và Trung Quốc, sự cạnh tranh gay gắt của các cảng lân cận trong khu vực về giá cả, về nguồn hàng, về dịch vụ,... Từ những nguyên nhân trên làm ảnh hưởng đến hàng hóa thông qua Cảng trong năm 2018 nhất là gạo xuất nội địa đi Hải Phòng xuất qua đường tiêu ngạch sang Trung Quốc, giảm so với cùng kỳ.

Trước tình hình đó, HĐQT Công ty thấy rằng việc thực hiện được các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Quý cổ đông giao cho từ Đại hội thường niên năm 2018 là rất khó khăn. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo tích cực kịp thời của HĐQT, trong năm qua Ban điều hành đã duy trì mọi hoạt động SXKD, có lợi nhuận, ổn định việc làm, đảm bảo đời sống cho người lao động yên tâm công tác, góp phần tích cực đưa hoạt động công ty ngày càng phát triển.

2/- Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ %	Tỷ lệ % so CK
1. Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	1.930.000	1.606.464	83,24	90,96
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	74.680	67,527	90,42	97,84
3. Lợi nhuận trước thuế	//	5,000	4.050	81,00	101,63
4. Lợi nhuận sau thuế	//	4.000	3.187	79,68	101,72
5. Số phải nộp Ngân sách	//	7.200	6.467	89,82	117,93
6. Chi Cổ tức	%/VĐL	2,4	1,96	81,67	101,55

3/- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Về công tác đầu tư: Đẩy mạnh các hạng mục đầu tư trọng điểm, như nâng cấp bãi cứng đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường khi dỡ, đóng, rút hàng container tại bãi theo yêu cầu khách hàng; đầu tư 01 ô tô tạo thuận lợi và giải quyết kịp thời cho công tác đi khai thác tiếp thị hàng hóa,... Các thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật Nhà nước. Các hạng mục đầu tư khi đưa vào sử dụng đem lại hiệu quả thiết thực.

- Về thực hiện các dự án: Đang thực hiện quyết định của UBND TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang về việc thu hồi đất các hộ dân trong Dự án mở rộng Cảng Mỹ Thới.

- Về công tác kinh doanh: Duy trì được hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại doanh thu và có lợi nhuận. Có mối quan hệ gắn kết với các khách hàng, ký kết các hợp đồng kinh tế đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả.

II- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2018

1/. Cơ cấu của Hội đồng quản trị trong năm 2018

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	SLCP sở hữu/Đại diện vốn góp SCIC	Tỷ lệ (%)
1	Lê Việt Thành	CT HĐQT	Không điều hành	0/2.760.000	0%/20%
2	Bùi Thành Hiệp	PCT HĐQT	Tổng Giám đốc	2.400/1.794.000	0,02%/13%
3	Trần Văn Cam	TV HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	1.200/1.518.000	0.01%/11%
4	Trần Tấn Phong	TV HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	1.300/1.239.600	0,01%/8,98%
5	Nguyễn Quốc Bảo	TV HĐQT	Không điều hành	1.579.000/0	11,44%/0%
6	Lê Văn Phúc	TV HĐQT	Không điều hành	529.000/0	3,83%/0%
7	Nguyễn Việt Hùng	TV HĐQT	Độc lập	0	0%

2/- Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT và công tác chỉ đạo của HĐQT

Trong năm HĐQT Công ty đã duy trì đầy đủ các cuộc họp lệ hàng quý, các thành viên tham dự họp đạt tỷ lệ 100%. Đồng thời có những nghị quyết, quyết định thông qua tại các phiên họp, đều được sự nhất trí cao của các thành viên, nội dung mang tính chất chỉ đạo và định hướng chiến lược để Ban điều hành cùng CB.CNV, người lao động Công ty thực hiện nghiêm túc. HĐQT luôn chủ động nắm tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại và đưa ra định hướng để góp phần phát triển SXKD, nhằm tối ưu hóa lợi nhuận Quý cổ đông. Đồng thời tạo việc làm ổn định và đảm bảo đời sống CB.CNV, người lao động trong công ty.

3/- Công tác tổ chức và nhân sự cho bộ máy quản lý điều hành Công ty

HĐQT xác định những công tác trọng tâm cần phải lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và luôn kiện toàn bộ máy công ty, gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ xếp dỡ để mang lại hiệu quả cao đáp ứng sự kỳ vọng của Quý cổ đông.

HĐQT thống nhất chủ trương tiếp tục, kiện toàn bộ máy tổ chức, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động SXKD theo hướng tinh gọn tiến tới nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả, an toàn. Trên cơ sở đó, Ban Tổng giám đốc đề xuất giải thể trung tâm Logistics Cảng Mỹ Thới và sáp nhập vào phòng kế hoạch, nhằm để tinh gọn bộ máy nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị điều hành nghiệp vụ, chuyên môn.

Trong năm HĐQT ra các nghị quyết, quyết định như sau:

- Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT, ngày 23/3/2018 của HĐQT về việc đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2018.

- Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT, ngày 23/4/2018 của HĐQT về Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 24/5/2018 của HĐQT về đầu tư 01 ô tô 07 chỗ để thuận lợi và giải quyết kịp thời trong công tác khai thác tiếp thị hàng hóa.

- Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT, ngày 10/8/2018 của HĐQT về việc đánh giá kết quả hoạt động SXKD 06 tháng đầu năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ quý III năm 2018.

- Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT, ngày 31/10/2018 của HĐQT về việc đánh giá kết quả hoạt động SXKD 09 tháng đầu năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2018.

- Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT, ngày 03/12/2018 của HĐQT về đầu tư xây dựng công trình kè bảo vệ bãi cứng thuộc khu đất sở GTVT (cũ).

- Ngoài ra, HĐQT Ban hành các quyết định như: Quyết định về việc bán cổ phần của công ty tại công ty CP Dầu khí MêKong; Quyết định Ban hành quy chế công bố thông tin công ty CP cảng An Giang; Quyết định giải thể trung tâm Logistics Cảng Mỹ Thới; Quyết định giao Quỹ tiền lương và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;...

Bên cạnh, Ban điều hành cũng tiếp tục hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy định nội bộ, theo chức năng, nhiệm vụ để bảo đảm tính chủ động, phối hợp nhịp nhàng của bộ máy điều hành các cấp trong công ty. Đặc biệt là

ban hành các quy định tiết giảm mạnh các chi phí như: đầu tư, sửa chữa, mua sắm chưa cần thiết; chi phí hội nghị, khánh tiết, tiếp khách,.. nhằm để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

Phải nói rằng năm 2018 thật sự là một năm khó khăn đối với các doanh nghiệp cảng biển nói chung và Cảng An Giang nói riêng. Nhưng các mặt công tác cơ bản đáp ứng được yêu cầu cho hoạt động SXKD như: Duy trì hoạt động sản xuất có lợi nhuận, đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động.

Bên cạnh, duy trì các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, trong hoạt động HĐQT thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của công ty. Hàng quý HĐQT đều có Nghị quyết lãnh, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD.

III- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Bên cạnh những khó khăn chung của thế giới và trong nước. Cảng An Giang có những khó khăn về cơ sở hạ tầng như cầu tàu ngắn đã khai thác hết công suất; đường giao thông còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến khai thác vận tải container; bãi xếp, đóng, rút hàng còn chật hẹp; một số cảng lân cận tiếp tục gia tăng sự cạnh tranh gay gắt về nguồn hàng, giá cả dịch vụ,..

Song song đó, công ty tiếp tục ổn định, kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, khắc phục những yếu kém trong quản lý SXKD thực hiện chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2017 – 2020 gắn với Dự án đầu tư mở rộng Cảng Mỹ Thới giai đoạn 1.

Mặt khác, hoạt động SXKD của công ty luôn nhận được sự quan tâm của các cấp các ngành, các nhà đầu tư, quý cổ đông, các chủ hàng chủ tàu, sự hỗ trợ kết hợp chặt chẽ của các cơ quan như: Hải quan, Cảng vụ, Biên phòng,..

Từ những thuận lợi và khó khăn nêu trên, HĐQT xin trình Đại hội đồng cổ đông những vấn đề sau:

1/. Phương hướng nhiệm vụ trong năm 2019:

Qua kết quả SXKD nhiều năm của công ty, HĐQT xác định chiến lược SXKD là phát triển cung ứng dịch vụ bốc xếp hàng hóa. Vì vậy, HĐQT tập trung chỉ đạo, giám sát trực tiếp hoạt động đầu tư như mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng; bàn bạc trực tiếp với Ban Tổng giám đốc về cơ cấu tổ chức và mô hình quản trị, nâng cao trình độ quản lý; tìm kiếm và mở rộng thị phần gắn với xây dựng đầu tư các hạng mục Dự án mở rộng cảng.

- Mục tiêu của công ty là: Tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông, lợi ích của CB.CNV công ty. Đồng thời tiếp tục giữ vững và nâng cao đời sống CB.CNV trên cơ sở sản xuất phát triển, kinh doanh có hiệu quả.

- Định hướng sản xuất kinh doanh của công ty:

+ Giữ vững sự ổn định hiện có, đảm bảo tốc độ tăng trưởng về giá trị SXKD, doanh thu, lợi nhuận hàng năm.

+ Lấy sản xuất, kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa làm trọng tâm. Đồng thời khai thác tốt các cơ hội kinh doanh đem lại lợi nhuận cao để hỗ trợ. Trước mắt cần tận dụng, khai thác tốt cơ sở hạ tầng công ty hiện có.

+ Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác, chủ hàng, các đơn vị logistics, các nhà đầu tư, các công ty có tiềm lực... để tận dụng tốt cơ hội kinh doanh.

Các chỉ tiêu đề ra trong năm:

Sản lượng hàng hóa thông qua cảng: 1.750.000 tấn.

Tổng doanh thu: 74.600.000.000 đồng.

Lợi nhuận trước thuế: 4.500.000.000 đồng.

- Các giải pháp tăng cường hiệu quả hoạt động công ty:

+ Đẩy mạnh và làm tốt công tác tiếp thị đối với 02 mặt hàng chiến lược hiện nay là gạo đóng container và gạo xuất khẩu. Bên cạnh có chính sách chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ tạo uy tín với chủ hàng, chủ tàu đến cảng, xây dựng và phát triển thương hiệu mạnh để giữ vững và mở rộng thị phần cho công ty.

+ Áp dụng các biện pháp tích cực để thu hồi nợ đọng; bảo toàn và phát triển vốn, đáp ứng được yêu cầu về sản xuất và đầu tư.

+ Đẩy mạnh việc mở rộng các dịch vụ logistics, gắn với xây dựng bờ kè trước mặt để khai thác bãi cứng chứa, đóng, rút hàng container (khoảng 4.500m²) hiện có trong dự án mở rộng cảng đã được bàn giao, để nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời, phát huy tuyến vận chuyển container Cảng Bình Long – Mỹ Thới – TP. Hồ Chí Minh nhằm góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

+ Tạo quỹ đất sạch trong Dự án mở rộng cảng, sau đó tiến hành xây dựng từng hạng mục phù hợp với nhu cầu phát triển và tính hiệu quả của dự án. Song song mở rộng thị phần để tạo nguồn hàng ổn định, tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty

+ Thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí đặc biệt là chi phí nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng vật tư, chi phí quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

+ Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có, bên cạnh gắn liền quyền lợi với kết quả công việc nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019 của HĐQT công ty Cổ phần Cảng An Giang. Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh công ty rất cần sự đồng thuận ủng hộ và góp ý của Quý cổ đông về định hướng phát triển chung của đơn vị. HĐQT, Ban điều hành và CB.CNV công ty bằng quyền hạn và nhiệm vụ được giao sẽ làm hết sức mình để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 giao./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Quý Cổ đông;
- Lưu VT HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CP
CẢNG
AN GIANG
M.S.D.N.: 1606725400
TP. LONG KHUEN - T. AN GIANG
LÊ VIỆT THÀNH

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

Phần thứ nhất

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2018 trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực. Ở trong nước nền kinh tế cũng đối mặt tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm.

Bước vào triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, trong khi cơ cấu hàng hóa thông qua Cảng từ trước tới nay vẫn là các mặt hàng nông nghiệp như lương thực, thực phẩm và hàng hóa phục vụ cho sản xuất nông nghiệp là chủ yếu.

Luồng vào Sông Hậu chưa ổn định, chưa tiếp nhận được tàu có tải trọng lớn vào Cảng để nhận hàng, làm cho sản lượng hàng hóa xuất khẩu (chủ yếu là gạo) phải trung chuyển lên các Cảng ở Tp. HCM xếp lên tàu lớn.

Tình trạng cạnh tranh giữa các Cảng diễn ra gay gắt, nhất là việc cạnh tranh về giá. Trong khi đó chi phí sản xuất lại tăng do giá nhiên liệu tiếp tục tăng, chi phí nhân công, tiền lương, bảo hiểm, công cụ dụng cụ sản xuất... đều tăng làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh.

Hoạt động đầu tư sản xuất tại các khu công nghiệp trong tỉnh vẫn còn rất chậm, chưa tạo thêm được nhiều nguồn hàng thông qua Cảng.

Nhưng với sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty, sự quan tâm hỗ trợ của các cơ quan hữu quan, khách hàng, chủ tàu, đại lý. Cùng với sự quyết tâm của tập thể CB – CNV người lao động trong toàn Công ty, mặt dù không đạt kế hoạch đề ra nhưng Công ty vẫn giữ được khách hàng truyền thống, giữ vững thị phần hàng hóa trong năm 2018.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

Bám sát nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 thông qua. Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo, triển khai mọi nguồn lực sản xuất để hoàn thành kế hoạch đề ra. Nhưng qua một năm triển khai thực hiện, mặt dù các phòng chuyên môn và Xí nghiệp trực tiếp sản xuất trong toàn công ty đã nỗ lực hết sức nhưng các chỉ tiêu về sản xuất kinh vẫn không đạt kế hoạch đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN	% SO VỚI KẾ HOẠCH	% SO VỚI CÙNG KỲ
1	Sản lượng thông qua	Tấn	1.606.464	83,24	90,96
2	Doanh thu	Tỷ đồng	67,527	90,42	97,84
3	Lợi nhuận trước thuế	“	4,050	81,00	101,63
4	Nộp ngân sách	“	6,467	89,82	90,51
5	Thu nhập bình quân tháng	Triệu đồng	5,9	90,77	113,46

2. Phân tích 1 số chỉ tiêu:

Qua các chỉ tiêu trên cho thấy kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu so với cùng kỳ đều giảm như: Sản lượng giảm 9%, doanh thu giảm 2%. Tuy nhiên lợi nhuận trước thuế lại tăng 2,5% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân là do sự thay đổi trong cơ cấu hàng hóa, việc bố trí, điều hành sản xuất hợp lý, khoa học cùng với sự kiểm tra quản lý chặt chẽ các khoản chi phí của Ban Điều hành.

Hàng hóa thông qua Cảng vẫn là các mặt hàng truyền thống như: Gạo xuất khẩu, gạo nội địa, gỗ nhập khẩu, phân nhập khẩu, clinker và container. Tuy nhiên trong năm qua sản lượng các mặt hàng trên thông qua cảng vẫn không có sự tăng trưởng mà còn có xu hướng sụt giảm hơn so với cùng kỳ. Trong đó:

2.1. Hàng xuất khẩu (chủ yếu là gạo): Mặc dù năm 2018 Việt Nam trúng thầu và xuất khẩu một lượng lớn gạo vào các thị trường như Trung Quốc, Châu phi, Bangladesh, Malaysia, Philippines, Timo, Hàn Quốc... Tuy nhiên lượng gạo xuất khẩu qua các thị trường trên thông qua Cảng Mỹ Tho chỉ 478.806 tấn đạt 79,8% kế hoạch năm và bằng 93,8% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do các Công ty xuất khẩu gạo tại các thị trường trên giao hàng bằng tàu lớn tại các Cảng khu vực TP.HCM do kênh Quan Chánh Bó vẫn chưa tiếp nhận được tàu có tải trọng lớn vào

Sông Hậu. Bên cạnh đó còn có sự thay đổi chính sách nhập khẩu lương thực của các quốc gia trong khu vực, cũng như đặt ra nhiều rào cản kỹ thuật làm hạn chế việc xuất khẩu của các doanh nghiệp.

2.2. Hàng nhập khẩu: Hàng nhập khẩu thông qua Cảng trong năm qua chỉ có 2 mặt hàng là gỗ và phân bón. Năm 2018 sản lượng thông qua cảng đạt 124.117 tấn đạt 48,7 % kế hoạch và bằng 108,4% so với cùng kỳ.

- Gỗ nhập khẩu: Sản lượng gỗ nhập khẩu thông qua Cảng năm 2018 đạt 90.651 tấn đạt 72,5% kế hoạch và bằng 79,2% so với cùng kỳ. Sản lượng gỗ nhập khẩu thông qua cảng năm 2018 sụt giảm gần 20,8% so với cùng kỳ là do các doanh nghiệp nhập khẩu thay đổi thị trường từ Malaysia (do chính phủ cấm khai thác) sang các nước xa hơn như: Úc, Solomon, Myanmar bắt buộc phải thay đổi phương tiện vận chuyển từ Lash biển sang tàu biển có trọng tải trên 5.000 DWT trong khi luồng Định An và kênh Quan Chánh Bó chưa thuận lợi cho tàu trọng tải lớn vào.

- Phân nhập khẩu: Sản lượng thông qua Cảng năm 2018 chỉ đạt 33.466 tấn (chủ yếu là phân xá nhập khẩu từ Malaysia, Indonesia về đóng gói tại Cảng và hàng bao nhập khẩu từ Trung Quốc). Đây là thành công bước đầu trong công tác khai thác hàng hóa nhằm thay đổi cơ cấu nguồn hàng thông qua Cảng. Theo nhận định đây là mặt hàng có thể tăng sản lượng trong thời gian tới do nhu cầu của thị trường và Cảng đã đáp ứng tốt yêu cầu đặt ra của khách hàng. Cũng như sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước.

2.3. Hàng nội địa: Chủ yếu là gạo, gỗ, clinker, phân bón. Năm 2018 sản lượng thông qua cảng đạt 479.595 tấn đạt 98,4 % kế hoạch và bằng 77,8% so với cùng kỳ. So với cùng kỳ sản lượng giảm 22% chủ yếu là do sự sụt giảm sản lượng của gạo và clinker.

- Gạo nội địa: Gạo nội địa năm 2018 chủ yếu là gạo tiêu thụ nội địa và gạo dự trữ quốc gia (các năm trước gạo nội địa là gạo vận chuyển ra các cảng phía bắc rồi xuất sang Trung Quốc bằng đường bộ). Sản lượng thông qua Cảng của mặt hàng này năm 2018 đạt 388.589 tấn đạt 86,4 % kế hoạch và bằng 89,4% so với cùng kỳ. Sản lượng thông qua cảng của mặt hàng này giảm hơn so với cùng kỳ là do giá gạo không ổn định có lúc giá gạo tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cao hơn giá gạo ở các tỉnh phía bắc, nguồn cung thiếu do các doanh nghiệp xuất khẩu gạo tập trung mua hàng để giao cho các hợp đồng xuất khẩu đã được ký kết và mặt hàng này năm nay chỉ tiêu thụ nội địa.

- Clinker: So với cùng kỳ chỉ đạt 24,6% nguyên nhân trước đây sản lượng clinker thông qua Cảng chủ yếu là cung cấp cho Nhà máy Xi măng An Giang, nhưng hiện nay họ đã xây dựng cầu Cảng chuyên dùng để đưa tàu đến xếp dỡ. Mặt dù bộ phận khai thác đã nhiều lần tiếp xúc làm việc với các khách hàng mới nhưng vẫn còn nhiều khó khăn như: Đa số các nhà máy xi măng nằm trong khu vực lân cận thì họ đã có bến riêng, hoặc nằm trong khu vực có bến phao neo tàu như khu

vực cái sắn, bến phao Cảng Hoàng Diệu, Trà Nóc... Trong khi đó các nhà máy xi măng ở Kiên Lương, Hà Tiên thì lại thiếu phương tiện trung chuyển vào mùa cao điểm. Nên các tàu giao clinker ở các cảng Thành phố HCM do phương tiện lên giao hàng và nhận clinker về từ đó giải phóng tàu nhanh và chi phí thấp hơn.

2.4. Container: Sản lượng xếp dỡ đạt 27.007 teus tương đương 405.105 tấn đạt 88,5% kế hoạch năm và bằng 97,2% so với cùng kỳ.

Container xuất, nhập qua cảng phần lớn là container đóng gạo. So với cùng kỳ sản lượng xếp dỡ tăng 3,4%. Hiện tại Cảng An Giang vẫn giữ vững thị phần đứng đầu các Cảng khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long (Sản lượng năm 2018 của Cần Thơ/Cái Lui: 12.698 teus; Trà Nóc Cần Thơ: 26.085 teus; Vĩnh Long: 3.446 teus; Tân Cảng – Sa Đéc: 9.467 teus. *Nguồn VPA*)

- Cảng Bình Long vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh sản lượng hàng hóa thông qua Cảng chủ yếu là phân bón, gỗ, cát đá và nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi (khoai mì lát, bã đậu nành). Sản lượng hàng hóa thông qua cảng năm 2018 đạt 118.841 tấn đạt 91,4% kế hoạch và bằng 110,2% so với cùng kỳ. Doanh thu 4,85 tỷ đồng đạt 107,68% kế hoạch và bằng 119,18% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế 194 triệu đồng.

- Xí nghiệp Vận tải bộ năm 2018 vận chuyển được 1.516.593 Tấn.km đạt 94,8% so với kế hoạch và bằng 105% so với cùng kỳ. Doanh thu đạt 5,37 tỷ đồng đạt 103,4% kế hoạch và bằng 106,4% so với cùng kỳ. Lợi nhuận đạt 1,028 tỷ đồng đạt 186,93% kế hoạch năm.

Đạt được kết quả trên là do sự phấn đấu hết mình của tập thể CB – CNV trong toàn Xí nghiệp cũng như công tác quản lý, điều hành của BGĐ Xí nghiệp và sự hỗ trợ của các phòng ban chuyên môn trong toàn Công ty.

- Phòng Dịch vụ Tổng hợp năm 2018 doanh thu đạt 11.118 triệu đồng đạt 84,2% kế hoạch năm và bằng 84,5% so với cùng kỳ. Trong năm phòng dịch vụ tổng hợp cung ứng 607.190 lít nhiên liệu, 9.320 m³ nước ngọt cho tàu và thực hiện 303 lần đổ rác cho tàu, cấp điện container lạnh 148.610 kw. Doanh thu Dịch vụ không đạt kế hoạch đề ra chủ yếu là do sụt giảm về sản lượng cung ứng nhiên liệu cho tàu. Mặc dù Phòng DVTH vẫn làm tốt công tác tiếp thị, khai thác thị trường. Nhưng do trong năm giá cả nhiên liệu không ổn định, trong khi đó khách hàng lại để nợ tồn đọng kéo dài. Để tránh rủi ro trong kinh doanh nên phòng DVTH hạn chế cung ứng nhiên liệu cho các khách hàng mua hàng trả sau.

III/- CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:

1. Công tác quản lý khai thác điều hành:

Trước tình hình khó khăn về hàng hóa như phân tích nêu trên Ban Điều hành Công ty kêu gọi sự nỗ lực hết mình của tập thể Cán bộ - CNV trong Công ty cố gắng khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác khai thác hàng hóa: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, giữ vững ổn định khách hàng truyền thống. Quan tâm, chăm sóc và nâng cao mối quan hệ gắn bó với khách hàng. Theo dõi sát tình hình biến động của thị trường và chủ động trước tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt để có những chính sách điều chỉnh hợp lý, kịp thời trong sản xuất kinh doanh từng giai đoạn, thời kỳ, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng thương hiệu để giữ vững và mở rộng thị phần. Trước tình hình còn gặp nhiều khó khăn về nguồn hàng, trong khi mức độ cạnh tranh ngày càng tăng, các tổ khai thác đã chủ động khảo sát, thâm nhập vào các mặt hàng mới, khách hàng mới để khai thác nguồn hàng bù đắp sự suy giảm sản lượng của các mặt hàng truyền thống.

Chủ động xây dựng phương án kinh doanh, cơ chế chính sách giá phù hợp với từng thời kỳ trong năm để thu hút khách hàng đưa hàng về cảng. Tiến hành rà soát, điều chỉnh giá thành và triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty. Công tác kiểm soát, tiết kiệm chi phí luôn được quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong điều kiện nguồn hàng còn nhiều khó khăn, mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng thì việc tiết kiệm chi phí là biện pháp hữu hiệu giúp phòng ngừa rủi ro và hỗ trợ các chương trình phát triển và thu nhập cho người lao động. Tại các cuộc họp giao ban Tổng Giám đốc Công ty dành thời gian tập trung phân tích và có những chỉ đạo về công tác tiết kiệm chi phí đối với những khoản chi phí có thể cắt giảm hoặc chưa cần thiết.

Công tác tổ chức điều hành sản xuất khoa học hợp lý, đảm bảo năng suất giải phóng tàu, thực hiện giải phóng tàu theo yêu cầu của khách hàng, đúng kế hoạch, không để xảy ra tình trạng tàu chờ, bố trí cầu bến phù hợp theo yêu cầu sản xuất của công ty, chủ động bố trí tàu lai phục vụ tàu ra vào cầu, bến phao an toàn. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ, tận dụng khai thác tối đa cầu bến, đảm bảo năng suất lao động

Tổ chức sản xuất hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp với công việc cụ thể của từng mặt hàng nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị sản xuất để kịp thời phát hiện những hư hỏng để sửa chữa tránh bị động trong sản xuất. Điều phối phương tiện, nhân sự giữa các Xí nghiệp. Căn cứ vào lượng hàng hóa, tính chất hàng hóa, tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị sản xuất từng Xí nghiệp và tính năng của từng phương tiện, thiết bị. Công ty đã thực hiện điều chuyển tạm thời

phương tiện, thiết bị và nhân sự giữa các Xí nghiệp nhằm tận dụng hiệu quả nhất nguồn lực của cảng.

Phòng dịch vụ tổng hợp mở rộng thị trường cung ứng nhiên liệu, làm tốt công tác cung ứng dịch vụ tàu biển như dịch vụ cấp nước ngọt cho tàu, cút lót, đồ rác đều đặn và vượt kế hoạch đề ra.

Tiếp tục tập trung đổi mới công tác quản trị, phương pháp điều hành, tập trung rà soát lại các khoản chi phí, đảm bảo tiết kiệm chi phí, kinh doanh có hiệu quả.

Hàng tuần Ban điều hành Công ty họp giao ban với lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ của công ty và giám đốc các Xí nghiệp để nắm lại tình hình sản xuất kinh doanh đồng thời có những chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Công Tác Quản Lý Kỹ Thuật – Đầu Tư Xây Dựng:

- Công tác bảo trì, sửa chữa được duy trì thường xuyên, xưởng sửa chữa đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các phương tiện sản xuất không để bị động trong sản xuất. Không kể giờ giấc khi nào cần bộ phận kỹ thuật cũng có mặt để khắc phục phương tiện kịp thời, nhất là các phương tiện xuất nhập container bị sự cố vào ban đêm.

- Công tác chuyên môn kỹ thuật, thực hành tiết kiệm luôn được quan tâm, đơn đốc thực hiện nghiêm túc. Tiến hành triển khai tiết kiệm nhiên liệu, vật liệu trên cơ sở định mức kỹ thuật. Rà soát các dự toán sửa chữa phương tiện sản xuất và dự án đầu tư mua sắm, xây dựng và bảo dưỡng phương tiện trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Theo nhận định của Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng với việc nắm bắt thông tin từ chủ hàng, chủ tàu, đại lý... cho thấy tình hình sản xuất kinh trong năm 2019 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Gạo nội địa tiếp tục sụt giảm do Trung Quốc thay đổi chính sách nhập khẩu, trong khi đó gạo xuất khẩu phần lớn khách hàng vẫn giao hàng bằng tàu lớn hoặc đóng container tại các Cảng ở Tp. HCM để giảm chi phí. Với sản lượng hàng hóa ngày càng sụt giảm nhưng trên một đoạn sông Hậu chỉ cách nhau vài kilomet có đến 5 nhà khai thác cùng ngành hoạt động khiến áp lực cạnh tranh ngày càng tăng. Với vị trí các cảng gần nhau đã dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt về giá. Mặt khác do đặc thù của ngành cảng biển là tài sản cố định luôn chiếm một tỷ trọng lớn, chi phí khấu hao cao nên tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu không cao. Bên cạnh đó thời tiết không ổn định cũng làm ảnh hưởng đến năng xuất xếp dỡ hàng hóa, đóng container và thời gian quay vòng của các tàu.

Tuy nhiên dự án Kênh Quan Chánh bố tiếp tục được duy tu nạo vét tạo điều kiện thuận lợi cho tàu có trọng tải lớn vào Sông Hậu nhận hàng của các doanh nghiệp xuất khẩu theo hợp đồng thương mại với các nước trong khu vực sẽ tăng lên. Cùng với chất lượng dịch vụ ngày càng cao, được khách hàng tin tưởng, ủng hộ. Sự liên doanh liên kết chặt chẽ với các đơn vị dịch vụ logistic cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan hữu quan và sự quyết tâm của toàn thể CB – CNV trong toàn Công ty sẽ thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2019.

1. Một số định hướng:

Công tác khai thác tiếp tục giữ vững nguồn hàng truyền thống thông qua Cảng, giữ vững thị phần đồng thời mở rộng khai thác nguồn hàng mới thay thế gạo nội địa.

Tiếp tục quan hệ với các Công ty xuất khẩu gạo theo hợp đồng thương mại sang thị trường Malaysia, Philippines, Timo, Hàn Quốc đưa tàu từ 4.000 đến 6.000 tấn đến cảng xếp dỡ.

Chủ động tìm khách hàng mới, đáp ứng nhu cầu khách hàng bằng chất lượng dịch vụ tốt nhất. Nâng cao năng suất xếp dỡ, đảm bảo an toàn về người, hàng hóa và phương tiện.

Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị Logistic tìm kiếm khách hàng, có chính sách giá hợp lý để khách hàng đưa hàng đến Cảng đóng container cũng như vận chuyển container đến kho khách hàng để đóng hàng, mở tuyến vận chuyển container đi các tỉnh lân cận.

Khai thác triệt để cầu tàu, bến phao, dịch vụ lai dắt, dịch vụ cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.

Nâng cao chất lượng đóng container gạo tại bãi, đảm bảo số lượng hàng hóa chất xếp, vệ sinh khu vực đóng hàng, cầu cảng, điều độ hiện trường luôn có mặt theo dõi trong quá trình đóng hàng.

Một số chỉ tiêu chính:

- Sản lượng hàng hóa thông qua: 1.750.000 tấn.
- Doanh thu: 74,6 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 4,5 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 6,5 triệu đồng/người/tháng.

2. Một số giải pháp:

Với những khó khăn trên Ban Điều hành Công ty có những giải pháp cụ thể như sau:

Tăng cường công tác quản lý Công ty, rà soát, sắp xếp lại nhân sự phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí mang lại hiệu quả cao trong SXKD.

Quản lý chặt chẽ chi phí quản lý, thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Tăng cường công tác khai thác hàng hóa, nắm bắt kịp thời thông tin khách hàng để đề ra chiến lược khai thác. Tập trung khai thác các mặt hàng thế mạnh như gạo xuất khẩu theo hợp đồng thương mại. Có chiến lược cạnh tranh với các Cảng lân cận để thu hút khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hành vi những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Cảng.

Kết hợp với các đơn vị Logistic khai thác thêm nhiều khách hàng mới, nhất là các khách hàng tiềm năng xuất khẩu gạo tại địa phương và các khu vực lân cận để đóng hàng container tại Cảng cũng như vận chuyển container đóng hàng tại kho của khách hàng bằng đường bộ.

Tập trung khai thác các dịch vụ cung ứng tàu biển như: Cốt lót, cấp nước, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác, mở rộng thị trường cung ứng nhiên liệu cho tất cả các Cảng trong khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long và cả ở thành phố Hồ Chí Minh.

Tập trung kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các phương tiện sản xuất, nhằm phát hiện kịp thời những hư hỏng để khắc phục đưa vào sản xuất. Kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng công cụ dụng cụ sản xuất, đề ra giải pháp sử dụng tiết kiệm công cụ dụng cụ sản xuất để giảm tối đa chi phí sản xuất cho Công ty.

Xí Nghiệp Cảng Mỹ Thới phân công công việc hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp để giải phóng nhanh hàng hóa cho khách hàng. Quản lý chặt chẽ các đội CNXD thủ công trong việc xếp dỡ hàng hóa, tránh những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

Xí nghiệp Cảng Bình Long tăng cường khai thác hàng hóa thông qua Cảng, hàng hóa lưu kho, tận dụng triệt để nhu cầu bốc xếp vận chuyển hàng hóa tại khu công nghiệp Bình Long.

Xí nghiệp Vận Tải Bộ cùng với phòng Kế Hoạch, Trung tâm Logistic khai thác hàng hóa vận chuyển container về kho khách hàng đóng hàng và mở rộng khu vực vận chuyển ra các khu công nghiệp ở các tỉnh lân cận khi cầu Vàm công đưa vào hoạt động.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, xí nghiệp nhằm quản lý điều hành sản xuất một cách khoa học, tiết kiệm. Quản lý chặt chẽ chi phí nhằm giảm giá thành. Thu hồi công nợ kịp thời, không để phát sinh nợ khó đòi. Đồng thời kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khai thác, quản lý, thống kê.

Ngoài ra công ty còn tăng cường hợp tác với các cơ quan quản lý Nhà nước như Cảng Vụ, Hải Quan, Biên Phòng, Kiểm dịch y tế quốc tế... để hỗ trợ Cảng trong sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI THÀNH HIỆP



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 08./ TTr-HĐQT

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

- Căn cứ định hướng phát triển, vị thế, năng lực và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng An Giang xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 cụ thể như sau:

*** Một số chỉ tiêu chính năm 2019:**

- Sản lượng (tấn thông qua)	:	1.750.000 tấn
- Doanh thu	:	74.600.000.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	:	4.500.000.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	:	3.600.000.000 đồng.

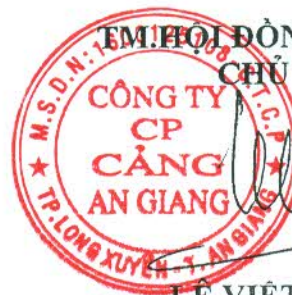
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được xây dựng trên cơ sở phân tích, đánh giá các yếu tố môi trường kinh doanh và năng lực sản xuất kinh doanh cũng như kết quả thực hiện năm 2018 đã đạt được.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 09./ TTr-HĐQT

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

Kính gửi: **Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/ 4 /2016;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh tại Cần Thơ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, như sau:

- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh tại Cần Thơ ký ngày 04/03/2019.

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 đã được kiểm toán (bản tóm tắt) đính kèm tài liệu đại hội.

- Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 đã được kiểm toán và đăng tải tại Website công ty: www.angiangport.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 10./TTr-HĐQT

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.

Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/04/2016;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh tại Cần Thơ.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
01	Lợi nhuận sau thuế năm 2018:	3.187.107.886	
	Trích lập các quỹ		15%/LNST
1.1	Quỹ đầu tư phát triển	159.355.394	5%
1.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	318.710.788	10%
02	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các Quỹ (I)	2.709.041.704	
03	Lợi nhuận còn lại các năm trước (II)	192.016	
04	Tổng lợi nhuận được phân phối (III) = (I) + (II)	2.709.233.720	
05	Chi cổ tức (1,96%/VĐL) (IV)	2.704.800.000	84,87%/LNST
06	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (IV) – (III)	4.433.720	

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT năm 2018

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang đã được kiểm toán.

Nay ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

I. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD và bộ máy quản lý:

- Công ty đã triển khai cũng như thực hiện các quyết định, chỉ thị của HĐQT, ban Tổng Giám Đốc đúng nội dung qui định.

- Năm 2018 Ban Tổng Giám Đốc Công Ty có ban hành một số quyết định, qui định và thông báo như sau:

1/ Quyết định số: 01/QĐ-AGP ngày 02/1/2018 của Ban Tổng Giám Đốc về qui chế chi tiêu nội bộ.

2/ Thông báo số: 65/TB-AGP ngày 18/6/2018 của Ban Tổng Giám Đốc qui định về việc đảm bảo an ninh, trật tự trong cơ quan.

3/ Quyết định số: 02/TB-AGP ngày 04/5/2018 của Ban Tổng Giám Đốc về việc thành lập Ban Định Mức Kỹ Thuật.

4/ Quyết định số: 03/TB-AGP ngày 04/5/2018 của Ban Tổng Giám Đốc về việc thành lập tổ mua hàng của Công Ty.

II. Tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đối với các tài liệu và số liệu trong báo cáo tài chính năm 2018 của công ty, Ban kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính thể hiện tính trung thực của việc ghi chép, lưu trữ và lập sổ kế toán đầy đủ, hợp lệ đúng theo qui định.

- Tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, công khai và minh bạch, trong đó tình hình quản lý vốn chặt chẽ, tình hình công nợ không để phát sinh nợ xấu. Công tác đầu tư luôn kịp thời, đúng mục đích và phát huy hiệu quả.

1/ Báo cáo tài chính năm 2018:

a/ Bảng cân đối kế toán đến ngày 31/12/2018:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		3	4
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		55.517.399.210	49.474.697.226
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.1	38.393.986.632	17.931.460.903
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120	V.2	-	15.000.000.000
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		13.781.380.072	12.810.487.045
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140		2.601.292.060	2.544.787.900
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		740.740.446	1.187.961.378
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		96.424.593.903	103.686.110.493
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		10.555.760.000	10.555.760.000
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		81.918.296.574	88.780.895.219
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		0	0
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		78.567.000	78.567.000
<i>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		3.330.232.156	3.282.426.747
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		541.738.173	988.461.527
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		<u>151.941.993.113</u>	<u>153.160.807.719</u>
NGUỒN VỐN				
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		6.200.032.236	7.629.190.962
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		5.634.486.786	6.322.730.736
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		565.545.450	1.306.460.226
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		145.741.960.877	145.531.616.757
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410		145.741.960.877	145.531.616.757
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		<u>151.941.993.113</u>	<u>153.160.807.719</u>

b/ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1	2		4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	66.332.377.000	67.836.812.732
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		66.332.377.000	67.836.812.732
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	53.578.824.508	52.605.200.089
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.753.552.492	15.231.612.643
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.168.745.121	1.032.094.990
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	46.645.115	51.925.422
Trong đó chi phí lãi vay	23		94.450.524	171.358.595
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.464.063.077	1.349.310.652
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	8.356.113.294	11.001.628.529
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.055.476.127	3.860.843.030
11. Thu nhập khác	31	VI.7	25.909.142	146.098.992
12. Chi phí khác	32	VI.8	31.115.870	21.886.419
13. Lợi nhuận khác	40		(5.206.728)	124.212.573
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.050.269.399	3.985.055.603
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	863.161.513	851.417.938
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.187.107.886	3.133.637.665
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	208	204
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		208	204

* Qua báo cáo tài chính năm 2018 thể hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	Thực Hiện năm 2017	Thực Hiện năm 2018	%/KH	% cùng kỳ
01	Doanh thu	74.680	69.015	66.332	88,82%	96,11%
02	Lợi nhuận trước thuế	5.000	3.985	4.050	81,00%	101,63%
03	Lợi nhuận sau thuế	4.000	3.133	3.187	79,67%	101,72%
04	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	2,89%	2,27%	2,31%		

*** Đánh giá chung:**

- Như chúng ta đã biết tình hình kinh tế của các năm qua vẫn còn trong tầm khó khăn, tuy có thay đổi nhưng thật sự chưa chuyển biến mạnh, chưa có gì đột phá, đặc biệt là đối với các mặt hàng của ngành thủy sản và các mặt hàng ngành nông sản. Đối với Tỉnh ta, cá và gạo là 2 mặt hàng chủ lực nhưng tính đến nay 02 mặt hàng này đã bị hạn chế trong thị trường xuất khẩu sang Trung Quốc và 01 số nước khác. Mặt hàng cá thì thiếu nguyên liệu, giá cả lại không ổn định, còn gạo thì do chính sách lương thực, chính sách biên mậu Việt – Trung, cùng với sự cạnh tranh với các Cảng lân cận như cạnh tranh về giá cả, về nguồn hàng, về dịch vụ... Từ đó, đã ảnh hưởng đến sản lượng thông qua Cảng trong năm 2018.

1/ Doanh thu và hiệu quả:

- Năm 2018 sản lượng thực hiện được là: 1.606.000 tấn đạt 83,24% KH năm và 91% so với cùng kỳ (gạo, gỗ, phân, clinker...), riêng mặt hàng gạo chiếm tỉ trọng 60% trên tổng sản lượng của XN Cảng Mỹ Thới.

- Doanh thu thực hiện được là: 67,527 tỷ đạt 90,42% KH năm và 97,84% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện được là: 3,187 tỷ đạt 79,67% KH năm và 101,72% so với cùng kỳ. Lãi cơ bản trên 01 cổ phiếu là 220 đ/1cp. Trong năm công ty đã thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách đã nộp 6,676 tỷ. Thu nhập bình quân của người lao động được 5,9 triệu đồng/người/tháng.

Tình hình khó khăn trên được đánh giá là tình hình khó khăn chung của Tỉnh và trong khu vực, nên Ban Tổng Giám Đốc đã có nhiều giải pháp quyết liệt, kịp thời trong từng thời điểm để kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt được gần 80% KH đề ra. Với kết quả trên công ty đã bảo đảm được thu nhập, đời sống cho CB-CNV, người lao động yên tâm công tác và gắn bó với Cảng cùng chia sẻ vượt qua khó khăn.

2/ Về chi phí: Năm 2018 đối với doanh thu thuần chỉ đạt 97,78% so với năm 2017 nên đối với chi phí cũng có phần giảm theo, ngoài ra công ty đã hạch toán các chi phí hợp lý và tiết kiệm.

+ Chi phí bán hàng và giá vốn hàng bán chỉ tăng 2% tương đương 1,088 tỷ. Nguyên nhân tăng là do lương tối thiểu vùng tăng kèm theo các khoản bảo hiểm tăng. Trong năm giá nhiên liệu biến động theo từng đợt, tính bình quân nhiên liệu tăng 200đ/1lít, từ đó đã làm cho chi phí nhiên liệu sản xuất cũng tăng thêm.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp: Công ty đã hạch toán giảm 24% so với cùng kỳ. Trong đó có các khoản tăng như: Chi phí nhân viên, chi phí vật liệu, chi phí đồ dùng văn phòng, chi phí khấu hao tài sản cố định là 662 triệu đồng, bên cạnh đó có các khoản giảm như: thuế, phí lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài, phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh, hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi, chi phí khác...là 3,307 tỷ. Tính chung khoản tăng và giảm thì chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty giảm được 2,645 tỷ.

Năm qua trên tinh thần tiết kiệm công ty đã quản lý chặt chẽ các khoản chi phí như công tác phí, văn phòng phẩm, tiết tân khánh tiết, điện thoại, điện nước, đồ đồng phục....

III. Hoạt động đầu tư:

- Để phục vụ cho công tác giao dịch khai thác hàng hóa và xếp dỡ hàng hóa công ty đã đầu tư 01 xe ô tô 7 chỗ hiệu Chevrolet Trailazer 2,8 AT là: 1.004.045.455 đồng, và đóng mới 02 gàu cạp là: 198.000.000 đồng. Tổng giá trị đầu tư năm 2018 là: 1.202.045.455 đồng.

IV. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát:

- Tổng số lao động bình quân: 154 người
- Thu nhập bình quân: 5,9 triệu đồng/1 người/1 tháng.

Ban Tổng Giám Đốc thường xuyên thực hiện tốt qui chế dân chủ cơ sở trong việc luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ và trong việc đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác xếp dỡ hàng hóa, đồng thời công ty đã giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động đầy đủ và kịp thời, đúng qui định và điều lệ công ty. Việc thực hiện ký hợp đồng giữa công ty và người lao động đúng qui định, công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ và đúng qui định cho người lao động.

Công ty đã thực hiện trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát đúng theo Nghị quyết: với tổng số là 396.000.000 đồng.

V. Kiến Nghị:

- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ cảng biển đối với khách hàng truyền thống, và tăng cường công tác khai thác hàng hóa nhất là mặt hàng container trong thời gian tới.

- Thường xuyên củng cố lực lượng công nhân xếp dỡ để đảm bảo đáp ứng tiến độ xếp dỡ hàng hóa cho khách hàng.

- Xây dựng và phát triển bộ phận chăm sóc khách hàng, xây dựng chính sách linh hoạt về giá cả với từng khách hàng, từng mặt hàng nhằm duy trì lâu dài khách hàng hiện có và có sức thu hút khách hàng mới trong điều kiện cạnh tranh ngày gay gắt.

- Xúc tiến xây dựng bờ kè khu vực bến sở giao thông vận tải (cù), và bãi container để đưa vào hoạt động nhằm khai thác hàng đóng container trong thời gian tới.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí của công ty.

VI. Kế hoạch công tác năm 2019 của Ban Kiểm Soát:

*** Năm 2019 Ban Kiểm Soát tập trung một số công việc sau:**

- Một số chỉ tiêu chính:

1/ Tấn thông qua: 1.750.000 tấn.

2/ Doanh Thu: 74.600.000.000 đồng.

3/ Lợi nhuận trước thuế: 4,5 tỷ đồng.

- Tiếp tục giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết, Quyết Định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2019.

- Xem xét đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý điều hành trên cơ sở các báo cáo quyết toán, các báo cáo định kỳ và các tài liệu khác do các phòng ban cung cấp.

- Kiểm tra tình hình trả lương và chế độ cho người lao động ở công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

CÔNG TY CP CẢNG AN GIANG
BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ BẠCH MAI



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: *A.2*/ TTr-HĐQT

An Giang, ngày *10* tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Nghị định số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ; Thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

- Căn cứ Nghị quyết số: 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2018, như sau: *(có giải trình kèm theo)*

1/- Quyết toán quỹ tiền lương của người lao động năm 2018:

- Tổng quỹ tiền lương: **10.751.726.916 đồng** (Bằng chữ: Mười tỷ, bảy trăm năm mươi một triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm mười sáu đồng).

2/- Quyết toán quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty năm 2018:

- Tổng quỹ tiền lương: **1.504.872.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm lẻ bốn triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: *1.4.*/ TTr-HĐQT

An Giang, ngày *10* tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2018 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

Để đảm bảo chế độ thù lao cho HĐQT, BKS đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HĐQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT hàng năm;

1/- Chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2018: Công ty đã thực hiện trả thù lao cho từng thành viên HĐQT và BKS đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, với tổng số là 396.000.000 đồng cụ thể như sau:

STT	Chức vụ	Thù lao/ tháng (VNĐ)	Số thành viên	Số tháng	Thành tiền (VNĐ)
I	Thù lao Hội đồng quản trị:				
01	Chủ tịch	5.500.000	01	12	66.000.000
02	Phó Chủ tịch	4.500.000	01	12	54.000.000
03	Các thành viên	3.500.000	05	12	210.000.000
II	Thù lao Ban kiểm soát:				
01	Trưởng ban	2.500.000	01	12	30.000.000
02	Các thành viên	1.500.000	02	12	36.000.000
Tổng cộng					396.000.000

2/- Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

1/- Thù lao Hội đồng quản trị năm 2019:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị : 07 thành viên.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người) : 5.500.000 đồng/tháng;
 - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người) : 4.500.000 đồng/tháng;
 - Các thành viên Hội đồng quản trị (05 người) : 3.500.000 đồng/người/tháng;

2/- Thù lao Ban kiểm soát năm 2019:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát : 03 thành viên.
- Trưởng Ban kiểm soát (01 người) : không (do hưởng lương chuyên trách);
 - Các thành viên Ban kiểm soát (02 người) : 1.500.000 đồng/người/tháng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



[Handwritten signature]
LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 15./ TTr-HĐQT

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán năm 2019, như sau:

1/- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A & C (Chi nhánh tại TP.Cần Thơ);

2/- Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt (Chi nhánh tại TP.Cần Thơ);

Tuy nhiên trong các năm qua Ban kiểm soát nhận thấy: Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A & C có đủ năng lực và đáp ứng được yêu cầu của Công ty trong việc kiểm toán các báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho phép Ban Kiểm soát tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A & C kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

**CÔNG TY CP CẢNG AN GIANG
BAN KIỂM SOÁT**

NGUYỄN THỊ BẠCH MAI

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/NQ-ĐHĐCĐ
DỰ THẢO

An Giang, ngày 31 tháng 05 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang ngày 31 tháng 05 năm 2019,

ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019;

Điều 2: Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2019;

Điều 3: Thống nhất thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, với một số chỉ tiêu chính, như sau:

- Sản lượng (tấn thông qua): 1.750.000 tấn.
- Doanh thu : 74.600.000.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 4.500.000.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 3.600.000.000 đồng.

Điều 4: Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán;

Điều 5: Thống nhất thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
01	Lợi nhuận sau thuế năm 2018:	3.187.107.886	
	Trích lập các quỹ		15%/LNST
1.1	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>159.355.394</i>	<i>5%</i>
1.2	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>318.710.788</i>	<i>10%</i>
02	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các Quỹ (I)	2.709.041.704	
03	Lợi nhuận còn lại các năm trước (II)	192.016	
04	Tổng lợi nhuận được phân phối (III) = (I) + (II)	2.709.233.720	
05	Chi cổ tức (1,96%/VĐL) (IV)	2.704.800.000	84,87%/LNST
06	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (IV) – (III)	4.433.720	

Điều 6: Thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019;

Điều 7: Thống nhất thông qua Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2018, cụ thể:

1. Quỹ tiền lương của người lao động năm 2018: **10.751.726.916 đồng** (Bằng chữ: Mười tỷ, bảy trăm năm mươi một triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm mười sáu đồng).

2. Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty năm 2018: **1.504.872.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm lẻ bốn triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Điều 8: Thống nhất thông qua Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019, cụ thể:

1. Quỹ tiền lương của người lao động năm 2019 là: **11.802.032.940 đồng**. (Bằng chữ: Mười một tỷ, tám trăm lẻ hai triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi đồng).

2. Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty năm 2019: **1.967.983.200 đồng**. (Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm sáu mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, hai trăm đồng).

Điều 9: Thống nhất thông qua thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2018 theo tờ trình và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019, như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2019:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị : 07 thành viên.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người) : 5,5 triệu đồng/tháng;
 - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người) : 4.5 triệu đồng/tháng;
 - Các thành viên Hội đồng quản trị (05 người): 3,5 triệu đồng/người/tháng;

2. Thù lao Ban kiểm soát năm 2019:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát : 03 thành viên.
- Trưởng Ban kiểm soát (01 người) : không (do hưởng lương chuyên trách);
 - Các thành viên Ban kiểm soát (02 người) : 1,5 triệu đồng/người/tháng;

Điều 10: Thống nhất thông qua chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A & C là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;

Điều 11: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX,
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám Đốc;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

LÊ VIỆT THÀNH